TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 08/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tư
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền
2. Bà Nông Thị Thương

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Bà Hứa Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/HSST, ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Thị L, sinh ngày 27/5/1970 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Cát S (đã chết); con bà Vũ Thị T; Có chồng là Hoàng Văn L1 (đã chết) và có 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 thì được hủy bỏ quyết định tạm giữ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Triệu Văn T1 sinh năm 1986 (vắng mặt),
Trú tại: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.
2. Anh Triệu Đình T2 sinh năm 1995 (vắng mặt),
Trú tại: thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.
3. Chị Nguyễn Thị T3 sinh năm 1960 (có mặt),
Trú tại: Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, Vũ Thị L đang ở nhà bán hàng tạp hóa thì có Triệu Văn T1, Triệu Đình T2 và Nguyễn Thị T3 đến gặp L để đặt vấn đề mua số lô, số đề trái quy định của pháp luật và được L đồng ý. Sau đó Triệu Văn T1, Triệu Đình T2 lần lượt đọc các con số lô, số đề cần đánh đã được T1 và T2 mỗi người ghi sẵn vào một mảnh giấy được đem từ nhà đi cho Vũ Thị L ghi vào mặt

sau tờ bìa giấy được L xé ra từ vỏ hộp cây thuốc lá có bìa màu vàng, mặt tờ bìa có chữ GOLD LION. Triệu Văn T1 mua tổng số 90 điểm lô gồm số lô 75, 78, 79 mỗi số 12 điểm; 34 x 14 điểm; 02 x 7 điểm; 04 x 13 điểm; 06 x 15 điểm; 08 x 5 điểm, tương ứng với số tiền 2.070.000đ (hai triệu không trăm bảy mươi nghìn), mua số đề là đầu 0 (gồm 10 số từ số 01 đến số 09) mỗi số 10.000đ; 75 x 50.000đ; 78 x 50.000đ; 79 x 100.000đ, tương ứng với số tiền là: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Triệu Đình T2 mua tổng số 105 điểm lô gồm số lô 71, 74, 42, 44 mỗi số 15 điểm, 22 và 24 mỗi số 10 điểm, 33 x 25 điểm, tương ứng với số tiền 2.415.000đ (hai triệu bốn trăm mười năm nghìn), mua số đề là đầu 2 (gồm 10 số từ số 20 đến số 29) mỗi số 30.000đ tương ứng với số tiền là: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Nguyễn Thị T3 là hàng xóm gần nhà L lúc đó đến mua hàng tạp hóa cũng mua số đề với L tổng 6 (gồm các số 15, 51, 06, 60, 79, 97, 24, 42, 88, 33) mỗi số 10.000đ tương ứng với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) nhưng chỉ đọc cho L ghi và thỏa thuận ghi nợ và sẽ trả tiền cho L sau rồi T3 về nhà luôn. Khi những người trên vừa mua bán số lô, số đề xong và đang thanh toán tiền cho L thì bị Công an thành phố Bắc Kạn kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang trước thời điểm quay thưởng Xổ số Miền Bắc, đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan, gồm: 01 (một) tờ giấy bằng vỏ phong bì thư ghi các chữ và số; 01 (một) tờ giấy kẻ dòng trên giấy có ghi các chữ và số; 01 (một) vỏ cây thuốc lá GOLD LION mặt sau ghi các chữ và số; Tiền Việt Nam: 5.085.000đ (năm triệu không trăm tám mươi năm nghìn đồng).

Về cách thức, quy ước đánh số lô, số đề: Số lô là một con số có hai chữ số, mua bán tính theo "điểm", mỗi "điểm" có giá 23.000đ. Khách mua có thể mua từ 01 đến nhiều điểm không giới hạn. Mỗi số lô sẽ được so thưởng với hai số cuối của tất cả 27 giải của Xổ số Miền Bắc quay thưởng vào 18 giờ 15 phút cùng ngày, nếu trùng với một giải tức là trúng thưởng một "nháy" và được L trả thưởng 80.000đ (tám mươi nghìn đồng), trùng với bao nhiêu giải thì được bấy nhiêu "nháy". Số đề cũng là một con số có hai chữ số, khách có thể mua số đề với số tiền tùy ý. Số đề chỉ được so thưởng duy nhất với 2 số cuối của giải đặc biệt của Xổ số Miền Bắc quay thưởng vào 18 giờ 15 phút cùng ngày. Nếu trúng thưởng, khách sẽ được L trả thưởng gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua con số đề trúng thưởng.

Cùng ngày 15/12/2020, Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành khám xét nhà ở của Vũ Thị L tại Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tạm giữ 03 chiếc điện thoại di động của Vũ Thị L.

Quá trình điều tra, truy tố Vũ Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Triệu Văn T1, anh Triệu Đình T2 và chị Nguyễn Thị T3, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSTPBK ngày 08/3/2021 của VKSND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Vũ Thị L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị L phạm tội: *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng: Khoản 1 + khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

+Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị L từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng).

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 03 (ba) tờ cáp ghi lô, đề gồm: ‘‘01 (một) tờ giấy bằng vỏ phong bì thư ghi các chữ và số; 01 (một) tờ giấy kẻ dòng trên giấy có ghi các chữ và số; 01 (một) vỏ cây thuốc lá GOLD LION mặt sau ghi các chữ và số” thu giữ trong quá trình bắt quả tang được lưu cùng hồ sơ vụ án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 5.185.000đ (năm triệu một trăm tám mươi năm nghìn đồng).

- Tạm giữ số tiền: 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả xổ số hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng; khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, tại nhà của Vũ Thị L thuộc Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Vũ Thị L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Triệu Văn T1; Triệu Đình T2 và Nguyễn Thị T3, với tổng số tiền đánh bạc là 5.185.000đ (năm triệu một trăm tám mươi năm nghìn đồng).

[3] Hành vi nêu trên của Vũ Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.".

Cáo trạng số 14/CT-VKSTPBK, ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã làm thất thu ngân sách Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Cờ bạc là một tệ nạn gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm sa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng để thi hành án. Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, có cơ hội được tiếp tục lao động làm ăn lương thiện nên cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật.

Đối với Triệu Văn T1, Triệu Đình T2 và Nguyễn Thị T3 là những người đã tham gia mua số lô, số đề với bị cáo vào ngày 15/12/2020 là hành vi đánh bạc, nhưng chưa có kết quả xổ số Miền Bắc thì bị Công an bắt. Theo hướng dẫn tại điểm b mục 5.1 khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì xác định số tiền của Triệu Văn T1, Triệu Đình T2 và Nguyễn Thị T3 dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, nên hành vi của T1, T2, T3 không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến các đối tượng này cho Công an thành phố Bắc Kạn để xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn tạm giữ 03 điện thoại di động của Vũ Thị L, qua kiểm tra các tài sản trên không có nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo, xét thấy việc trao trả số tài sản cho chủ

sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Vũ Thị L theo quy định của pháp luật là phù hợp.

*Các vật chứng khác :

- 03 (ba) tờ cáp ghi lô, đề gồm: ‘‘01 (một) tờ giấy bằng vỏ phong bì thư ghi các chữ và số; 01 (một) tờ giấy kẻ dòng trên giấy có ghi các chữ và số; 01 (một) vỏ cây thuốc lá GOLD LION mặt sau ghi các chữ và số” thu giữ trong quá trình bắt quả tang, đây là chứng cứ của vụ án cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Số tiền: 5.085.000đ (năm triệu không trăm tám mươi năm nghìn đồng), là số tiền bị cáo ghi số lô, số đề nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị T3 đã tự nguyện nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, đây là số tiền chị T3 ghi số đề với bị cáo nhưng chưa trả, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị L phạm tội "*Đánh bạc*".

*Áp dụng: khoản 1 + khoản 3 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Thị L 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 03 (ba) tờ cáp ghi số lô, số đề gồm: ‘‘01 (một) tờ giấy bằng vỏ phong bì thư ghi các chữ và số; 01 (một) tờ giấy kẻ dòng trên giấy có ghi các chữ và số; 01 (một) vỏ cây thuốc lá GOLD LION mặt sau ghi các chữ và số” thu giữ trong quá trình bắt quả tang cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 5.085.000đ (năm triệu không trăm tám mươi năm nghìn đồng).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/3/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn*).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Tạm giữ số tiền 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tư